

+ Bất nhịn ăn, nhịn uống, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân; bắt sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc thực hiện các hình thức đối xử tồi tệ khác với đối tượng bảo trợ xã hội mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Không chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.
- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Lợi dụng việc nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội để trục lợi;

+ Bất buộc đối tượng bảo trợ xã hội lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC DỊCH VỤ CHI TRẢ (ĐIỀU 9, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Chi trả trợ cấp không đủ mức cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

+ Chi trả trợ cấp không đúng thời hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Không chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội;
+ Chi trả trợ cấp không đúng đối tượng bảo trợ xã hội.

4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TIỀN, HÀNG CỨU TRỢ (ĐIỀU 10, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

“Ngày 30/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Sau đây là một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội:”

1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI (ĐIỀU 6, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 250.000 đồng đối với hành vi khai báo gian dối để được hưởng trợ giúp xã hội khẩn cấp

- Phạt tiền từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi khai báo gian dối để được hưởng trợ giúp xã hội khẩn cấp từ 02 người đến dưới 10 người.

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi khai báo gian dối để được hưởng trợ giúp xã hội khẩn cấp từ 10 người trở lên.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Khai báo gian dối để được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;
+ Khai báo gian dối để được hưởng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng;
+ Khai báo gian dối để được tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung.

2. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI (ĐIỀU 7, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

-- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

SỞ TƯ PHÁP TP.CẦN THƠ



MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP NGÀY 30/12/2021 XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ, TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ TRẺ EM

“MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ, TRỢ GIÚP XÃ HỘI”



Giấy phép số: 28/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ. Cấp ngày 25 tháng 01 năm 2022. Số lượng in: 1000 bản. Khổ 29.7x21cm. In tại IN ÁN HẢI LƯU, số 23 Đại lộ Hoà Bình, An Lạc, Ninh Kiều, Cần Thơ
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2022.

- + Đề hư hỏng, thất thoát tiền, hàng cứu trợ, trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, hỏa hoạn;
- + Sử dụng, phân phối tiền, hàng cứu trợ không đúng mục đích, không đúng đối tượng;
- + Tráo đổi hàng cứu trợ.

5. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT (ĐIỀU 11, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - + Kỳ thị, phân biệt đối xử người khuyết tật;
 - + Cản trở quyền kết hôn, quyền nuôi con hợp pháp của người khuyết tật;
 - + Cản trở người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng;
 - + Cản trở người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội;
 - + Cản trở người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận công nghệ thông tin.
- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật theo quy định của pháp luật.
- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hình ảnh, thông tin cá nhân, tình trạng của người khuyết tật, tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật để trục lợi hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc người khuyết tật thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CỦA CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH (ĐIỀU 12, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - + Không tư vấn biện pháp phòng ngừa và phát hiện sớm khuyết tật;
 - + Không ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho một trong các đối tượng: người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi khuyết tật, phụ nữ khuyết tật có thai theo quy định của pháp luật.
- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không xác định khuyết tật bẩm sinh đối với trẻ em sơ sinh.
- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật khi tiến hành cải tạo, sửa chữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC (ĐIỀU 13, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - + Không bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp với người khuyết tật theo quy định của pháp luật;
 - + Không cung cấp phương tiện, tài liệu hỗ trợ học tập dành riêng cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật;
 - + Không cho phép người khuyết tật được miễn, giảm một số môn học hoặc nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của người khuyết tật không thể đáp ứng;

- + Từ chối người khuyết tật nhập học ở độ tuổi cao hơn theo quy định của pháp luật;
- + Đặt ra điều kiện tuyển sinh có nội dung hạn chế người khuyết tật, trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật;
- + Không thực hiện ưu tiên tuyển sinh đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật;
- + Cản trở quyền học tập của người khuyết tật.
- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - + Không thực hiện miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo và các khoản đóng góp khác theo quy định của pháp luật về giáo dục;
 - + Không thực hiện cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật khi tiến hành cải tạo, sửa chữa cơ sở giáo dục.

8. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI (ĐIỀU 15, NGHỊ ĐỊNH 130/2021/NĐ-CP)

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - Không ưu tiên bán vé cho người khuyết tật, người cao tuổi;
 - Người có trách nhiệm theo quy định của pháp luật mà không giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện cho người khuyết tật, người cao tuổi;
 - Từ chối chuyên chở người khuyết tật hoặc từ chối chuyên chở phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp của người khuyết tật bằng phương tiện giao thông công cộng.